

C«ng ty cæ phÇn tËp ®oµn Vinacontrol

§Þa chØ: 54 TrÇn Nh©n T«ng, Hai Bµ Tr­ng, Hµ Néi.

Tel: 04.39439105; Fax: 04.39433844.

Website: www.vinacontrol.com.vn

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Báo cáo thường niên**

2013

\_\_\_\_\_\_\_\_*Hà Nội, tháng 3 năm 2014*\_\_\_\_\_\_\_

**I/ THÔNG TIN CHUNG**

1. *Thông tin khái quát*
* Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL
* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100107772, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29 tháng 07 năm 2013
* Vốn điều lệ: 104.999.550.000 đồng
* Vốn chủ sở hữu: 161.366.548.827 đồng
* Địa chỉ: 54 Trần Nhân Tông, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
* Số điện thoại: 04.39439105; 04.39436011; 04.39433840; 04.38226020
* Số fax: 04.39433844
* Website: www.vinacontrol.vn
* Mã cổ phiếu: VNC
1. *Quá trình hình thành và phát triển*

Lịch sử hình thành và phát triển Công ty được xác định qua 4 thời điểm quan trọng sau đây:

* Ngày 24/10/1957: Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp ra quyết định số 514/BTN-TCCB ngày 24/10/1957 thành lập Cục kiểm nghiệm hàng hóa XNK trực thuộc Bộ thương nghiệp (kiêm sở Giám định hàng hóa XNK). Đây cũng chính là ngày thành lập công ty và Vinacontrol trở thành công ty giám định có lịch sử phát triển lâu đời nhất của Việt Nam.
* Ngày 16/7/1974: Bộ trưởng Ngọai thương ra quyết định số 513/BNgT-TCCB ngày 16/7/1974: tách sở giám định hàng hóa XNK ra khỏi Cục kiểm nghiệm hàng hóa XNK và đổi tên thành Công ty giám định hàng hóa XNK Việt Nam (Vinacontrol).
* Ngày 12/11/1988: Bộ trưởng Bộ Kinh tế đối ngoại ra quyết định số 420/KTĐN-TCCB ngày 12/11/1988: Hợp nhất công ty Giám định hàng hóa XNK và Cục Kiểm nghiệm hàng hóa XNK thành Công ty giám định hàng hóa XNK Việt Nam (Vinacontrol).
* Năm 2004 và 2005: Bộ trưởng Bộ Thương mại ra quyết định số 1758/2004/QĐ-BTM ngày 29/11/2004 và quyết định số 1525/QĐ-BTM ngày 24/5/2005 chuyển công ty giám định hàng hóa XNK thành Công ty cổ phần giám định Vinacontrol.

Từ ngày 1 tháng 6 năm 2005, Vinacontrol chính thức được họat động theo loại hình công ty cổ phần với:

* Tên công ty: Công ty cổ phần giám định Vinacontrol
* Tên giao dịch: The Vietnam Superintendence and Inspection Joint Stock Company.
* Tên viết tắt: VINACONTROL
* Địa chỉ: Số 54 Trần Nhân Tông, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
* Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0103008113
* Vốn điều lệ: 52.500.000.000 đồng (năm mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng chẵn).
* Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Bùi Duy Chinh – chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ngày 21/12/2006, cổ phiếu của công ty chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với:

* Mã chứng khoán là VNC
* Khối lượng đăng ký giao dịch: 5.250.000 cổ phiếu
* Giá trị đăng ký giao dịch: 52,5 tỷ đồng.

Ngày 01/10/2007 Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 78,75 tỷ đồng (Quyết định số186/UBCK-GCN ngày 01/10/2007 của Uỷ ban chứng khoán nhà nước) và ngày 13/05/2008 số cổ phiếu phát hành thêm đã chính thức giao dịch trên sàn Hà Nội, đưa tổng số cổ phiếu giao dịch lên 7.875.000 cổ phiếu.

Từ Ngày 23/05/2011, Công ty cổ phần giám định Vinacontrol chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số DN: 0100107772, đăng ký lần 5 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp ngày 23/05/2011).

* Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL
* Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINACONTROL GROUP CORPORATION
* Tên công ty viết tắt: VINACONTROL
* Vốn điều lệ: 78.750.000.000 đồng (bảy mưới tám tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng)

Ngày 21/12/2011, Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 6 sắp xếp lại trật tự và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Tháng 7/2013, Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, nâng số vốn điều lệ lên 104.999.550.000 đồng, tổng số cổ phiếu giao dịch trên sàn hiện tại là 10.499.560 cổ phiếu.

Ngày 29/07/2013 công ty được sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 7, sắp xếp được mã ngành nghề của Vinacontrol khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam. Cụ thể:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
| 1 | Kiểm tra và phân tích kỹ thuậtChi tiết:* Giám định về quy cách, phẩm chất, tình trạng, số-khối lượng, bao bì, kỹ mã hiệu đối với mọi loại hàng hoá (gồm cả máy móc, dây chuyền công nghệ, đá quý, kim loại quý hiếm);
* Giám sát hàng hoá trong quá trình sản xuất, giao nhận, bảo quản, vận chuyển, xếp dỡ, giám sát quá trình lắp ráp thiết bị dây chuyền công nghệ; thẩm định, tư vấn, giám sát công trình xây dựng;
* Giám định các phương tiện vận tải, container, các dịch vụ giám định về hàng hải; giám định an toàn con tàu trước khi xếp hàng, phá dỡ hoặc sửa chữa;
* Giám định tổn thất; Đại lý giám định tổn thất, phân bổ tổn thất cho các công ty bảo hiểm trong và ngoài nước;
* Dịch vụ lấy mẫu, phân tích và thử nghiệm mẫu;
* Dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động;
* Đo lường và lập bảng dung tích các phương tiện thuỷ;
* Hiệu chuẩn và kiểm định các thiết bị đo lường;
* Kiểm tra phá huỷ, không phá huỷ;
* Giám định theo yêu cầu của mọi đối tượng để cung cấp chứng từ phục vụ công tác quản lý của Nhà nước thuộc các lĩnh vực như: xuất xứ hàng hoá; quản lý chất lượng; an toàn, vệ sinh hàng hoá; nghiệm thu, quyết toán công trình đầu tư; bảo vệ môi trường (giám định về vệ sinh công nghiệp; giám định và xử lý nước, nước thải); các dịch vụ phục vụ thông quan;
* Các dịch vụ có liên quan: khử trùng, thẩm định giá; giám định không phá huỷ; kiểm tra jết cấu hàn các công trình; kiểm tra thiết bị và thiết bị đo lường; kiểm tra và lập bảng dung tích các loại bồn chứa, sà lan; kiểm đếm; niêm phong-cặp chì; dịch vụ kiểm tra chất lượng hệ thống quản lý theo yêu cầu của khách hàng;
* Tư vấn, đánh giá, chứng nhận áp dụng hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn quốc tế; Tư vấn về chất lượng hàng hoá
* Chứng nhận sản phẩm;
* Kiểm tra chứng nhận sự phù hợp về khả năng chịu lực của công trình; kiểm tra, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng, máy móc, thiết bị, vật tư, vật liệu công trình (theo quy định của Nhà nước);
* Dịch vụ giám định và dịch vụ khác theo sự uỷ thác của mọi tổ chức giám định trong nước và quốc tế;
 | 7120 (chính) |
| 2 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quanChi tiết:* Giám sát thi công xây dựng loại công trình dân dụng và công nghiệp, lĩnh vực chuyên môn giám sát: lắp đặt thiết bị, công nghệ điện tự động hoá;
* Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình;
* Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ;
* Giám sát lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình xây dựng;
* Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
* Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình dân dụng và công nghiệp
 | 7110 |
| 3 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâuChi tiết:* Dịch vụ chuyển giao công nghệ
* Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn, xây lắp, cung cấp, lắp đặt thiết bị;
 | 7490 |
| 4 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệpChi tiết: Tư vấn, lắp đặt thiết bị; | 3320 |
| 5 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tảiChi tiết: Dịch vụ khai thuê hải quan; | 5229 |
| 6 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâuChi tiết: uỷ thác và nhận uỷ thác xuất nhập khẩu hàng hoá; | 8299 |
| 7 | Hoạt động tư vấn quản lýChi tiết: Tư vấn thủ tục cổ phần hoá Doanh nghiệp, hợp nhất, mua bán, sáp nhập Doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật); | 7020 |
| 8 | Giáo dục khác chưa được phân vào đâuChi tiết: Đào tạo kiến thức, nghiệp vụ thẩm định giá và nghiệp vụ có liên quan khác (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); | 8559 |
| 9 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngàyChi tiết: Dịch vụ khách sạn (không bao gồm phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường) | 5510 |
| 10 | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tínhChi tiết:* Tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin
* Giám sát thi công dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin
 | 6209 |
| 11 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuêChi tiết:* Kinh doanh bất động sản
* Cho thuê văn phòng

(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 6810 |

1. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh, sản phẩm dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng Doanh thu trong 2 năm gần nhất (2012 và 2013):

 + Giám định máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, thiết bị điện, điện tử

 + Giám định dăm gỗ, gỗ, dăm mảnh

 + Giám định hạt điều (điều nhân và điều thô)

- Địa bàn kinh doanh chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh

1. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

Mô hình quản trị



* Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
* Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu cử, gồm 03 thành viên.
* Hội đồng quản trị công ty gồm 05 thành viên.
* Ban Giám đốc Công ty: 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc.

Cơ cấu bộ máy quản lý



Các công ty con, công ty liên kết (địa chỉ, lĩnh vực KD chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết)

**Công ty TNHH giám định Vinacontrol TP. Hồ Chí Minh**

* Địa chỉ: 80 Bà Huyện Thanh Quan, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
* Lĩnh vực kinh doanh chính: giám định và phân tích các loại mặt hàng theo yêu cầu của khách hàng, các dịch vụ khác: hun trùng, thẩm định giá…
* Vốn điều lệ thực góp (tính đến 31/12/2013): 59 tỷ đồng
* Tỷ lệ vốn phải góp/vốn điều lệ: 100%

**Công ty TNHH Thẩm định giá Vinacontrol**

* Địa chỉ: 54 Trần Nhân Tông, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
* Lĩnh vực kinh doanh chính: xác định giá trị các tài sản, giá trị doanh nghiệp, thẩm định giá, tư vấn các lĩnh vực liên quan đến giá…
* Vốn điều lệ thực góp (tính đến 31/12/2013): 2.000.000.000 đồng
* Tỷ lệ vốn phải góp/vốn điều lệ: 100%

**Công ty CP đấu giá và thương mại Vinacontrol**

* Địa chỉ: 54 Trần Nhân Tông, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
* Lĩnh vực kinh doanh chính: đại lý, môi giới, đấu giá; Tổ chức giới thiệu xúc tiến thương mại; Môi giới thương mại.
* Vốn điều lệ thực góp (tính đến 31/12/2013): 300.000.000 đồng
* Tỷ lệ vốn phải góp/vốn điều lệ: 30%

**Công ty CP tư vấn và thẩm định môi trường Vinacontrol**

* Địa chỉ: 54 Trần Nhân Tông, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
* Lĩnh vực kinh doanh chính: Tư vấn và thẩm định môi trường
* Vốn điều lệ thực góp (tính đến 31/12/2013): 1.529.730.000 đồng
* Tỷ lệ vốn phải góp/vốn điều lệ: 51%

**Công ty CP Chứng nhận và kiểm định Vinacontrol**

* Địa chỉ: 54 Trần Nhân Tông, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
* Lĩnh vực kinh doanh chính: Chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý chất lượng
* Vốn điều lệ thực góp (tính đến 31/12/2013): 210.000.000 đồng
* Tỷ lệ vốn phải góp/vốn điều lệ: 51%

**Công ty CP kiểm định xây dựng IDICO – VINACONTROL**

* Địa chỉ: Lầu 8, số 151, Ter Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TPHCM
* Lĩnh vực kinh doanh chính: Kiểm định chất lượng công trình xây dựng, tư vấn xây dựng, dự án XD, giám sát thi công….
* Vốn điều lệ đã góp (tính đến 31/12/2013): 1.500.000.000 đồng
* Tỷ lệ vốn phải góp/vốn điều lệ: 30%

**Văn phòng Công chứng Thăng Long**

* Địa chỉ: 54 Trần Nhân Tông, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
* Lĩnh vực kinh doanh: dịch vụ công chứng
* Vốn điều lệ thực góp (tính đến 31/12/2013): 500.000.000 đồng
* Tỷ lệ vốn thực góp/vốn điều lệ: 45,45%
1. *Định hướng phát triển*
* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
* Mục tiêu của Vinacontrol: phấn đấu trở thành tổ chức giám định mạnh, có uy tín trong nước và quốc tế; nâng cao năng lực nhằm trở thành đơn vị được nhà nước tin tưởng, chỉ định là cơ quan kiểm tra phục vụ quản lý nhà nước.
* Phát triển Vinacontrol theo định hướng đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, lấy trọng tâm là dịch vụ giám định – phân tích/ thử nghiệm và các dịch vụ liên quan.
* Đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp.
* Chiến lược phát triển trung và dài hạn
* Mở rộng và phát triển các dịch vụ mới liên quan đến giám định, các dịch vụ kỹ thuật cao;
* Tập trung đầu tư các lĩnh vực kiểm tra phục vụ các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước;
* Tăng cường hợp tác quốc tế, khai thác nguồn khách hàng nước ngoài
* Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng
* Hỗ trợ các cơ quan QLNN quản lý chất lượng hàng hóa, tránh nhập về những hàng hóa kém chất lượng; ngăn ngừa thiệt hại cho doanh nghiệp, người tiêu dùng trong nước, hạn chế ảnh hưởng xấu đến môi trường…
* Giám định chất lượng hàng hóa lưu thông trong nước, đúng giá trị, an toàn trong sử dụng, từ đó bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng, bảo vệ sức khỏe của cộng đồng…
1. *Các rủi ro*: có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty.
* Chính sách Xuất nhập khẩu, đầu tư của nhà nước giảm/ hoặc thay đổi ảnh hưởng rất lớn đến công việc của Công ty.
* Khó khăn của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong nước, nhiều doanh nghiệp thua lỗ, hoạt động cầm chứng, buộc họ phải giảm yêu cầu giám định hoặc chậm thanh toán phí giám định cho công ty.
* Cạnh tranh gay gắt của các tổ chức giám định trong và ngoài nước tại thị trường Việt Nam, làm cho giá phí giám định giảm, công việc bị chia sẻ.
* Đòi hỏi của khách hàng, thị trường ngày càng cao buộc Vinacontrol phải có đội ngũ giám định viên có trình độ, năng lực, được đào tạo bài bản mới đáp ứng được để có dịch vụ.
* Sai sót trong khi thực hiện vụ giám định có thể dẫn đến những tổn thất về vật chất, giảm lợi nhuận.
* Nhiều loại chi phí tăng, tăng lương...sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận và việc thực hiện mục tiêu kinh doanh.
* Thay đổi Tỷ giá từ các giao dịch mua và bán bằng đơn vị tiền tệ không phải là VND, cụ thể với Vinacontrol là đồng đô la cũng sẽ là một trong những rủi ro công ty gặp phải.

**II/TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*
* Xem mục III và IV
1. *Tổ chức và nhân sự*

a./Danh sách Ban điều hành: Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:

**+ Tổng Giám đốc : Mai Tiến Dũng - Uỷ viên HĐQT**

Tóm tắt lý lịch :

* Sinh ngày : 18/11/1964
* Quê quán : Nga Sơn, Thanh Hóa.
* Thường trú : Nhà số 2, N4, TT5 Bắc Linh Đàm, Hà Nội.
* Nơi công tác : Vinacontrol.
* Trình độ : Đại học.

Quá trình công tác :

* 3/1988 – 8/1994 : Kiểm nghiệm viên Cục Kiểm nghiệm hàng hóa XNK và giám định viên Công ty Giám định hàng hóa XNK.
* 9/1994 – 12/1995: Phó Giám đốc Vinacontrol Quảng Ninh
* 1/1996 – 5/2005 : Phó trưởng phòng, Trưởng phòng KTTH, Phó Giám đốc Công ty giám định hàng hóa XNK.
* Từ 01/6/2005 – nay : Uỷ viên HĐQT – Tổng giám đốc Vinacontrol.
* Từ tháng 11/2013 thôi giữ chức chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần tư vấn và thẩm định môi trường Vinacontrol.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 22.933 CP (0,218%)

**+. Phó Tổng giám đốc: Trần Đăng Thành - Uỷ viên HĐQT - Giám đốc Vinacontrol Tp.HCM.**

Tóm tắt lý lịch :

- Sinh ngày : 26/05/1957

- Quê quán : Xã Lộc Vương, Ngoại thành Nam Định.

- Thường trú : 412/76-B14 Nơ Trang Long, P13, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM

- Nơi công tác : Vinacontrol Tp. Hồ Chí Minh.

- Trình độ : Đại học

Quá trình công tác :

* Từ 01/1979 – 01/1987 : Sỹ quan Quân đội Nhân dân Việt Nam
* Từ 02/1987 – 10/1999 : Giám định viên, Phó trạm trưởng, Trạm trưởng

 Trạm Giám định Nha Trang – Cần Thơ.

* Từ 11/1999 – 5/2005 : Phó giám đốc, Giám đốc Vinacontrol Tp. Hồ Chí Minh
* Từ 6/2005 – 7/2007 : Uỷ viên HĐQT - Giám đốc Vinacontrol Tp. Hồ Chí Minh.
* Từ 8/2007 – nay : Uỷ viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Vinacontrol Tp. Hồ Chí Minh.
* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 17.020 CP (0,162%)

**+. Phó Tổng giám đốc : Phan Văn Hùng - Uỷ viên HĐQT**

Tóm tắt lý lịch:

* Sinh ngày: 26/10/1965
* Quê quán: Xã Thanh Long, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
* Thường trú: Khối 1, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, Nghệ An
* Nơi công tác: Vinacontrol
* Trình độ: Đại học

Quá trình công tác

* 06/1990 – 01/1991: Cán bộ Ban kinh tế đối ngoại tỉnh Nghệ Tĩnh
* 02/1991 – 03/1992: Cán bộ Công ty khai thác ILMENI Xuất khẩu
* 04/1992 – 03/1993: Cán bộ trung tâm giám định hàng hoá XNK Bắc miền Trung
* 04/1993 – 07/1995: Phó Giám đốc trung tâm giám định hàng hoá XNK Bắc Miền Trung
* 08/1995 – 06/1996: Giám đốc trung tâm giám định hàng hoá XNK Bắc Miền Trung
* 07/1996 – 5/2005: Trạm trưởng Trạm giám định hàng hoá XNK Nghệ An
* 6/2005 – 08/2007: Giám đốc Chi nhánh Công ty CP giám định Vinacontrol Vinh
* 9/2007 – 9/2009 : Phó Tổng Giám đốc Vinacontrol
* 10/2009 – 5/2013: Phó Tổng Giám đốc Vinacontrol kiêm Giám đốc kỹ thuật
* Từ tháng 5/2013 thôi Giám đốc kỹ thuật
* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 10.960 CP (0,1%)

**+ Kế toán trưởng: Lưu Ngọc Hiền**

Tóm tắt lý lịch:

- Sinh ngày: 14/2/1962

- Quê quán: Nam Hồng, Nam Trực, Nam Định

- Thường trú: số 403, nhà 34T Khu đô thị Trung Hoà Nhân Chính – Hà Nội

- Nơi công tác: Vinacontrol

- Trình độ: Đại học

Quá trình công tác:

* Từ tháng 5/1987 – 3/1997: chuyên viên kế toán thuộc VNC Hà Nội
* Từ tháng 4/1997 – 12/2004: Phó trưởng phòng HCKT thuộc VNC Hà Nội
* Từ 1/2005 – 1/2008: Trưởng phòng HCKT thuộc Vinacontrol Hà Nội
* Từ tháng 2/2008 – nay: Kế toán trưởng Vinacontrol.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 41,520 CP (0,4%)

Từ tháng 5/2013, HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018 đã bầu Ông Bùi Duy Chinh giữ chức chủ tịch HĐQT và ra quyết định bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành đối với Ông Mai Tiến Dũng đồng thời HĐQT và Tổng Giám đốc cũng ban hành các quyết định và phê duyệt để HĐTV/chủ tịch các Công ty ra quyết định tái bổ nhiệm các chức danh cán bộ quản lý theo phân cấp.

b./ Những thay đổi trong Ban điều hành: Không thay đổi

c./ Số lượng cán bộ, nhân viên đến hết tháng 12/2013: 738 người

 Trong đó: Lao động không xác định thời hạn: 491 người

 Lao động xác định thời hạn: 233 người

 Lao động thời vụ: 14 người

d/ Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

Tháng 6/2013, Hội đồng quản trị đã ban hành Hệ thống các Quy chế Quản trị nội bộ Công ty nhiệm kỳ 2013-2018 , trong đó các Quy chế liên quan đến chính sách chế độ người lao động (thi đua khen thưởng, trả lương, tuyển dụng, đào tạo…) được bổ sung và ngày càng hoàn thiện theo hướng động viên khuyến khích người lao động có năng lực và tâm huyết vì công việc, tạo điều kiện phát huy năng lực mỗi cá nhân vì nhiệm vụ chung.

Năm 2013, Công ty luôn thực hiện đúng quy định các chế độ, chính sách đối với người lao động, nâng bậc, nâng lương, điều chuyển, thôi việc, hưu trí; tử tuất; chế độ bảo hiểm.

Từ 2014, Công ty tiếp tục đăng ký xếp hạng Doanh nghiệp và thang bảng lương của các chức danh chuyên môn của Công ty và các Đơn vị trực thuộc theo quy định và được Phòng LĐTBXH Quận đồng ý chấp nhận với hệ thống thang bảng lương của Vinacontrol theo hạng được xếp, giúp cho việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động được ổn định.

Chính quyền phối hợp với công đoàn luôn chăm lo đời sống người lao động: khám sức khỏe, tham quan, thăm hỏi, duy trì quỹ nghĩa tình giám định là việc làm thiết thực thể hiện sự tương thân, tương ái, đùm bọc lẫn nhau khi hoạn nạn.

Công ty và các Đơn vị luôn tạo môi trường làm việc tốt từ đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc đến tạo môi trường làm việc trong đó đề cao tinh thần đoàn kết, phối hợp, tương trợ lẫn nhau. Ban Lãnh đạo Công ty luôn chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa Vinacontrol đến từng cán bộ, giám định viên.

1. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

# a) C¸c kho¶n ®Çu t­ lín:

\* Nhà cửa vật kiến trúc :

 Văn phòng đại diện tại Vũng Áng được khởi công xây dựng từ tháng 06 năm 2012, đến nay công trình đã hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng. Đến ngày 31/12/2013 chi phí đầu tư xây dựng là : 3.637.424.211 đồng.

\* Máy móc thiết bị :

 Đầu tư máy móc thiết bị cho phòng thí nghiệm ở Chi nhánh Quảng Ninh và Đà Nẵng số tiền 2.354.098.160 đồng.

 b) C¸c c«ng ty con, c«ng ty liªn kÕt: (Tãm t¾t vÒ ho¹t ®éng vµ t×nh h×nh tµi chÝnh cña c¸c c«ng ty con, c«ng ty liªn kÕt)

**. Công ty TNHH giám định Vinacontrol Thành phố Hồ Chí Minh**

* Vinacontrol góp vốn đến 31/12/2013: 59 tỷ đồng
* Kết quả kinh doanh năm 2013: + Doanh thu: 122.913.027.299 đồng

 + Lợi nhuận trước thuế: 15.807.190.242 đồng

* Hoạt động theo mô hình công ty con từ ngày 20/1/2012, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311506751. Công ty hoạt động kinh doanh tốt.

**. Công ty TNHH Thẩm định giá Vinacontrol**

* Vinacontrol góp vốn đến 31/12/2013: 2.000.000.000 đồng
* Kết quả kinh doanh năm 2013: + Doanh thu: 10.196.853.515 đồng

 + Lợi nhuận trước thuế: 1.598.743.734 đồng

* Công ty hoạt động kinh doanh ổn định. Gặp sự cạnh tranh gay gắt của các tổ chức thẩm định giá tại Việt nam nên mặc dù doanh thu tăng nhưng lợi nhuận giảm chút ít so với năm trước.

**. C«ng ty cæ phÇn t­ vÊn vµ thÈm ®Þnh m«i tr­êng Vinacontrol:**

* Vinacontrol gãp vốn đến 31/12/2013 là 1.529.730.000 ®ång .
* C«ng ty ®­îc thµnh lËp n¨m 2008.
* KÕt qu¶ kinh doanh n¨m 2013: + Doanh thu: 19.069.864.465 đồng

 + Lợi nhuận trước thuế: 693.627.097 ®ång.

* C«ng ty tiếp tục ký được những hợp đồng dài hạn vµ tiÕp tôc thùc hiÖn c¸c hîp ®ång ®· ký.

**. C«ng ty cæ phÇn chøng nhËn vµ kiÓm ®Þnh Vinacontrol:**

* Vinacontrol gãp vốn đến 31/12/2013 là 210.000.000 đồng.
* C«ng ty míi thµnh lËp n¨m 2010.
* Kết quả kinh doanh năm 2013: + Doanh thu: 5.093.329.457 đồng

 + Lợi nhuận trước thuế: 231.222.804 ®ång.

* C«ng ty tiếp tục ký được những hợp đồng dài hạn vµ tiÕp tôc thùc hiÖn c¸c hîp ®ång ®· ký.

**. C«ng ty cæ phÇn kiÓm ®Þnh x©y dùng Idico - Vinacontrol:**

* Vinacontrol gãp vốn đến 31/12/2013 là 1.500.000.000 ®ång)
* C«ng ty ®­îc thµnh lËp n¨m 2008.
* KÕt qu¶ kinh doanh năm 2013: + Doanh thu: 5.307.112.353 đồng

 + Lợi nhuận trước thuế: 75.954.359 ®ång.

* Theo chủ trương của Nhà nước thắt chặt tín dụng nên năm 2014 hoạt động kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn.

**. V¨n phßng C«ng chøng Th¨ng Long:**

* Vinacontrol gãp vốn đến 31/12/2013 là 500 triÖu ®ång.
* C«ng ty thµnh lËp n¨m 2008.
* KÕt qu¶ kinh doanh năm 2013: + Doanh thu: 4.413.621.724 đồng

 + Lợi nhuận trước thuế: 120.222.554 ®ång.

* N¨m 2013 v¨n phßng C«ng chøng chuyÓn lợi nhuận sau thuế 60.178.364 ®ång vÒ Công ty.
* Theo chủ trương của Nhà nước thắt chặt tín dụng nên năm 2014 hoạt động kinh doanh vẫn gặp nhiều khó khăn.

**. C«ng ty CP Th­¬ng M¹i vµ §Êu gi¸ Vinacontrol:**

* Vinacontrol gãp vốn đến 31/12/2013 là 300 triÖu ®ång.
* C«ng ty thµnh lËp n¨m 2010.
* KÕt qu¶ kinh doanh năm 2013: + Doanh thu: 120.747.073 đồng

 + Lợi nhuận trước thuế: 13.924.291 ®ång.

* C«ng ty míi thµnh lËp cßn gÆp nhiÒu khã kh¨n.
1. *Tình hình tài chính*

 a) T×nh h×nh tµi chÝnh

****

 b) C¸c chØ tiªu tµi chÝnh chñ yÕu



1. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*
2. Cổ phần *(tính tới thời điểm 31/12/2013)*
* Tổng số cổ phần: 10.499.955 CP
* Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
* Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.499.556 CP
* Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc cam kết của người sở hữu: 399 CP
1. Cơ cấu cổ đông

*Tính tới thời điểm 27/02/2014 (ngày chốt Danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014):*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Số lượngcổ đông | Số CPsở hữu | Tỷ lệ |
| **TỔNG SỐ** | 1312 | 10.499.955 | 100% |
| ***Trong đó*** |
| * **Cổ đông VN**
 | 1269 | 8.003.602 | 76.2% |
| * **Cổ đông nước ngoài**
 | 43 | 2.496.353 | 23.8% |
| ***Trong đó*** |
| * **Cổ đông cá nhân**
 | 1268 | 4.858.003 | 42.27% |
| * **Cổ đông tổ chức**
 | 44 | 5.641.952 | 53.73% |
| ***Trong đó*** |
| * **Cổ đông nhà nước**
 | 1 | 3.150.000 | 30% |
| * **Cổ đông khác**
 | 1311 | 7.349.955 | 70% |
| ***Trong đó: cổ đông lớn*** |
| * **Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước**
 |  | 3.150.000 | 30% |
| * **Barca Global Master Fund, L.P**
 |  | 1.105.333 | 10.53% |
| * **Intereffekt Investment Funds N.V**
 |  | 520.266 | 4.95% |

1. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *không có thay đổi*

 d) Giao dÞch cæ phiÕu quü:

- Sè l­îng cæ phiÕu quü hiÖn t¹i: 395 cæ phiÕu.

 + Trong n¨m 2013: - Tháng 1 giao dÞch bán 37.700 cæ phiÕu quü với giá bán bình quân 14.957,825 đồng/1 cổ phiếu.

 - Tháng 6 mua lại 395 cổ phiếu do phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn với tổng giá trị 3.954.000 đồng.

1. Các chứng khoán khác: *Không có*

**III/ BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*
* Kết quả kinh doanh

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | 2013 (triệu VNĐ)Đã kiểm toán | 2012 (triệu VNĐ)Đã kiểm toán | Tỷ lệ 2013/2012 (%) |
| - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 297.675 | 261.286 | 113,92 |
| - Tổng doanh thu | 301.247 | 266.267 | 113,13 |
| - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cáp dịch vụ | 68.917 | 60.301 | 114,28 |
| - Lợi nhuận kế toán trước thuế | 21.832 | 28.191 | 77,44 |
| - Lợi nhuận sau thuế TNDN | 16.158 | 24.011 | 67,29 |
| - Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 1.510 | 2.284 |  |

* Doanh thu tăng trưởng 13,92% so với năm trước do nhiều nguyên nhân, trong đó thương hiệu Vinacontrol được vinh danh thương hiệu quốc gia, thương hiệu vẫn được tín nhiệm tại thị trường Việt Nam và một số thị trường quốc tế đã đóng vai trò rất lớn, Công ty đã cơ bản giữ vững được các khách hàng, mặt hàng truyền thống và sự uỷ quyền giám định, thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận sản phẩm/hàng hoá của các cơ quan quản lý, đồng thời khai thác mở rộng thêm nhiều khách hàng, mặt hàng, loại hình mới.
* Lợi nhuận sau thuế giảm so với năm trước là do công ty trích lập dự phòng cho một số khoản nợ khó đòi, khoản nộp ngân sách, do chi phí cho hoạt động kinh doanh tăng đáng kể.
* Lãi cơ bản trên cổ phiếu giảm so với năm trước do Lợi nhuận giảm, thêm vào đó số lượng cổ phiếu tăng (cổ phiếu thưởng) do phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm.
* Thị trường giám định được Công ty chú trọng, nâng cao. Năm 2013 Vinacontrol vẫn nhận được sự tín nhiệm, yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước cũng như các cơ quan quản lý nhà nước (các Bộ, ngành, Hải quan...), nhận được gần 43.000 yêu cầu giám định của khoảng 5.000 khách hàng và đảm bảo được mục tiêu tăng trưởng một số mặt hàng lớn. Cụ thể:
* *Cơ cấu doanh thu theo khách hàng trong năm 2013:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Số lượng khách hàng | Tỷ trọng Doanh thu từng nhóm KH/Doanh thu chung |
| Trên 1 tỷ đồng | 42 | 27,75 |
| Từ 500tr- 1tỷ | 65 | 16,26 |
| Từ 100tr-500 tr | 371 | 29,20 |
| dưới 100 tr | 4480 | 26,79 |

* Hoạt động của một số dịch vụ khác như: dịch vụ Thẩm định giá, chứng nhận/kiểm định, tư vấn và thẩm định môi trường đã có nhiều nỗ lực, cố gắng và thu được những thành công nhất định. Mặc dù lợi thế là đơn vị trực thuộc, mang thương hiệu Vinacontrol, song khó khăn lớn nhất mà các dịch vụ này phải đối đầu là sự cạnh tranh khốc liệt của doanh nghiệp cùng ngành, trong đó nhiều đối thủ là các đơn vị trực thuộc các cơ quan quản lý nên được sự hỗ trợ, bảo trợ tối đa của đơn vị chủ quản.

. Dịch vụ thẩm định giá đã tiến hành được trên 411 vụ thẩm định, thu trên 10,1 tỷ đồng doanh thu, 1,59 tỷ lợi nhuận. Đã giữ vững và mở rộng được khách hàng, tích cực tham gia các hội thảo, góp ý Nghị định, tham gia xây dựng hành lang pháp lý của nghề thẩm định giá với các ý kiến được đánh giá cao. Luôn nỗ lực để đưa hoạt động thẩm định của Vinacontrol ngày càng có uy tín trên thị trường Việt Nam và góp phần vào doanh thu chung của Vinacontrol.

. Dịch vụ tư vấn và thẩm định môi trường đạt doanh thu rất cao, trên 19 tỷ đồng (một phần tương đối lớn là gối đầu từ năm 2012 sang). Kế hoạch năm 2014 là 13 tỷ đồng. Tích cực tìm kiếm khách hàng mới, duy trì khách hàng cũ.

. Dịch vụ kiểm định và chứng nhận: Doanh thu 5,1 tỷ đồng. Là đơn vị còn non trẻ, các nguồn lực yếu/thiếu, cơ sở vật chất thiết bị còn nghèo nàn là những trở ngại rất lớn cho công ty trong việc thực hiện kế hoạch và tăng trưởng doanh thu. Dự kiến doanh thu 2014: 5,4 tỷ đồng.

* Kỹ thuật nghiệp vụ: Các vụ giám định, thử nghiệm được tuân thủ theo các quy trình, phương pháp đã ban hành, chứng thư cấp cho khách hàng kịp thời, có chất lượng và giá trị pháp lý. Trong năm 2013 đã cấp ra gần 46.000 chứng thư giám định và nhiều kết quả thử nghiệm. Không có vụ khiếu nại lớn làm ảnh hưởng uy tín hoặc liên quan đến pháp luật hay ảnh hưởng lợi nhuận của Vinacontrol, một số phàn nàn của khách hàng được giải quyết thoả đáng. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát trong nội bộ và chịu sự đánh giá của bên ngoài (văn phòng công nhận chất lượng), kểt quả thanh tra nội bộ và thanh tra của văn phòng chất lượng được các đơn vị khắc phục kịp thời. Hệ thống chất lượng của Vinacontrol vẫn vận hành, cải tiến theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO/IEC 17020:2008 và ISO/IEC 17025:2005 cho hệ thống các phòng thử nghiệm, đang triển khai vận hành hệ thống đánh giá chứng nhận sản phẩm theo TCVN 7457:2004.
1. *Tình hình tài chính:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 2012 Đã kiểm toán | 2013Đã kiểm toán |
| *+ Tổng giá trị tài sản* | Tr.VNĐ | 216.959 | 221.036 |
| *+ Khả năng thanh toán** Hệ số thanh toán ngắn hạn
* Hệ số thanh toán nhanh
 |  | 2.192.02 | 2.102.04 |
| *+ Cơ cấu vốn** Hệ số nợ/Tổng tài sản
* Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu
 | %% | 25.034.0 | 26.036.0 |
| *+ Năng lực hoạt động*- Vòng quay hàng tồn kho- Doanh thu thuần/tổng tài sản | % | 30.67120.0 | 35.28134.6 |
| *+ Khả năng sinh lời*- Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần- Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu- Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần | %%%% | 9.015.011.010.0 | 5.010.07.07.0 |

* Các chỉ số tài chính về khả năng sinh lời của Vinacontrol năm nay đều thấp hơn năm trước do chỉ tiêu lợi nhuận giảm, lý do đã được đề cập ở phần trên. Các chỉ số này nếu so sánh với mức thực hiện bình quân của các doanh nghiệp dịch vụ cùng ngành giám định nói chung và khối kinh doanh dịch vụ nói riêng thì vẫn là chỉ số tốt, đặc biệt là tình hình kinh doanh khá ổn định, không năm nào thua lỗ.
* Trong năm 2013 có sự thay đổi về quy mô vốn điều lệ, tháng 7.2013 công ty thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ đã được tăng từ 78.750.000.000 đồng lên 104.999.550.000 đồng.
* Nợ phải trả ngắn hạn của Vinacontrol thực chất là nợ luân chuyển, không phải nợ xấu, nhiều khoản phải thu khó đòi đã được công ty xử lý dứt điểm trong năm 2013.
* Công ty không có tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, hệ số vòng quay tổng tài sản đạt 1.35 (năm 2013 cao hơn so với năm 2012) chứng minh công ty sử dụng hiệu quả tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
* Công ty không bị ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái, chênh lệch lãi vay đến kết quả hoạt động kinh doanh.
1. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*
* Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 đã tiến hành bầu lại Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (giai đoạn 2013-2018), ngay sau đại hội, Hội đồng quản trị đã yêu cầu Công ty chỉnh sửa, bổ sung và ban hành lại 11 Quy chế quản lý trên các lĩnh vực (quản trị công ty, hoạt động của HĐQT, thị trường, kỹ thuật nghiệp vụ, tài chính kế toán, hoạt động của Ban đầu tư phát triển, tổ chức nhân sự, trả lương, tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động, đào tạo và thi, thi đua khen thưởng) tạo thuận lợi cho công tác quản lý, quản trị công ty của lãnh đạo và làm cơ sở/nền tảng cho thực thi các mảng công việc cụ thể. Ban kiểm soát cũng đưa ra Quy chế hoạt động riêng.
* Đại hội đồng cổ đông 2013 cũng đã bầu mới 2 thành viên của SCIC (cổ đông nắm giữ 30% vốn của Vinacontrol) 1 người vào hội đồng quản trị và 1 người vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 này, đã tăng thêm tính khách quan, kịp thời/sát sao trong quản lý, chỉ đạo và thúc đẩy hoạt động của Công ty.
* Ngoài việc duy trì chính sách chăm sóc khách hàng hợp lý, Công ty luôn đổi mới chính sách, áp dụng nhiều biện pháp phù hợp chăm sóc từng đối tượng khách hàng, tham gia tư vấn hàng hoá xuất nhập khẩu cho khách hàng, đặc biệt là khách hàng mới tham gia thị trường, phấn đấu cung cấp cho khách hàng gói dịch vụ trọn gói từ giao nhận, bảo quản, giám định, thẩm định... giúp khách hàng an tâm về hàng hoá, giảm tối đa chi phí.
* Để nâng cao năng lực cho các phòng thử nghiệm, phục vụ yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và nhất là đáp ứng được yêu cầu của dịch vụ giám định phục vụ quản lý nhà nước của các Bộ/ngành, công ty đã đầu tư kịp thời một số trang thiết bị hiện đại cho các phòng thử nghiệm, trực tiếp tham gia các chương trình thử nghiệm thành thạo do các cơ quan quản lý tổ chức, đăng ký và được đánh giá mở rộng nhiều chỉ tiêu phân tích... phục vụ được nhu cầu đa dạng của thị trường mẫu, đồng thời tiếp tục nghiên cứu đầu tư nâng cấp phòng thí nghiệm tại Hà Nội thành phòng thí nghiệm có tầm cỡ ở khu vực phía Bắc, đáp ứng được cơ bản nhu cầu phân tích hiện tại, tương lai tại địa bàn này, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
* Vinacontrol thực hiện duy trì hệ thống chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế đã được công nhận, định kỳ tự thanh tra và chịu sự kiểm tra giám sát của đơn vị công nhận (văn phòng công nhận chất lượng BoA thuộc tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng) và các bên thứ ba (khách hàng) đối với dịch vụ do công ty cung cấp, kết quả các kỳ kiểm tra công ty vẫn được công nhận duy trì tốt hệ thống chất lượng theo các tiêu chuẩn này và tiếp tục được khách hàng tín nhiệm yêu cầu.
* Công ty và các đơn vị chú trọng áp dụng các giải pháp phần mềm như quản trị nhân sự, phần mềm kế toán, thống kê, đánh giá cán bộ...phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành của ban lãnh đạo các cấp và kịp thời cung cấp số liệu phục vụ công tác khai thác thị trường, đấu thầu các dự án giám định.
* Trong năm 2013, từng đơn vị và toàn công ty đã hoàn tất thủ tục tái bổ nhiệm tất cả các chức danh quản lý, quá trình lấy phiếu tín nhiệm được triển khai rộng rãi, những cá nhân được tái bổ nhiệm/bổ nhiệm mới cơ bản xứng đáng và có khả năng đảm nhiệm vị trí của mình.
1. *Kế hoạch năm 2014:*
* Doanh thu dự kiến 310 tỷ đồng, Lợi nhuận: 28 tỷ đồng.
* Thị trường: Giữ vững thị trường khách hàng hiện có, khai thác mới và mở rộng thêm khách hàng, mặt hàng, loại hình tiềm năng.
* Quản lý chất lượng nghiệp vụ: Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống chất lượng theo các tiêu chuẩn đã được công nhận (ISO 9001:2008; ISO/IEC 17020 và 17025) vận hành tài liệu hệ thống đánh giá chứng nhận sản phẩm theo TCVN 7457:2004; Phấn đấu kiểm soát 100% chứng thư giám định trước khi cấp cho khách hàng.
* Hoạt động quản trị doanh nghiệp: tiếp tục hoàn thiện các cơ chế quản lý đã ban hành, theo dõi kiểm tra việc thực hiện các cơ chế này ở các đơn vị, có chế độ thưởng phạt rõ ràng, kịp thời.
* Nguồn vốn và đầu tư: Hội đồng quản trị dự kiến đầu tư nâng cấp Trung tâm phân tich và thử nghiệm I để phát triển năng lực kỹ thuật, nâng tầm phát triển của Trung tâm tại khu vực phía Bắc, đáp ứng cho mục tiêu mở rộng việc đăng ký các lĩnh vực kiểm tra, thử nghiệm, chứng nhận hàng hoá/sản phẩm phục vụ quản lý nhà nước và yêu cầu thử nghiệm/phân tích của các vụ giám định và khách bên ngoài. Nguồn vốn cho đầu tư là quỹ phát triển sản xuất và vốn kêu gọi đầu tư từ bên ngoài/đi vay (nếu được).
* Quản trị nguồn nhân lực, xây dựng văn hoá công ty: chú trọng đào tạo lại, đào tạo mới nguồn nhân lực để nâng cao năng lực thực hiện các yêu cầu cao của khách hàng; có chính sách hấp dẫn để thu hút nhân tài; đề cao tính kỷ luật và năng lực cá nhân; phát huy văn hoá công ty.

**IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*
	1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

Năm 2013, dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và Ban điều hành Công ty cùng với tinh thần làm việc nghiêm túc, nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, giám định viên Công ty đã hoàn thành doanh thu năm và cổ tức được giao, cụ thể như sau:

* + - Doanh thu toàn Công ty đạt 301.247.296.379 đồng
		- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt: 21,832 tỷ đồng
		- Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất đạt: 16,158 tỷ đồng
		- Cổ tức đã tạm ứng năm 2013 là 6% /vốn điều lệ

Lợi nhuận thực hiện không đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao do phải trích lập các quỹ dự phòng (dự phòng các khoản các khoản khách hàng nợ và Dự phòng truy thu thuế ưu đãi 2 năm lên sàn – giảm 50%). Việc phát sinh dự phòng dồn vào quý IV năm 2013 nên đã đẩy chi phí doanh nghiệp tăng mạnh so với năm 2012 và kế hoạch lợi nhuận năm 2013 không đạt chỉ tiêu Đại hội giao (26 tỷ).

* 1. ***Công tác lao động, tiền lương, chế độ và chính sách:***

Thường xuyên rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức của Công ty theo hướng gọn nhẹ và hiệu quả, sắp xếp bố trí và sử dụng lao động hợp lý, phân công, phân cấp trách nhiệm rõ ràng cho từng Đơn vị trong Công ty; Công tác lao động, tiền lương bám sát kế hoạch và tình hình thực tế của Công ty; Thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách đối với người lao động như nâng bậc, nâng lương, điều chuyển, thôi việc, hưu trí; tử tuất; chế độ bảo hiểm… theo quy định của Nhà nước, của Công ty.

Tháng 6/2013, Hội đồng quản trị đã ban hành Hệ thống các Quy chế Quản trị nội bộ Tập đoàn nhiệm kỳ 2013-2018 , trong đó các Quy chế liên quan đến chính sách chế độ người lao động (thi đua khen thưởng, trả lương, tuyển dụng, đào tạo…) được bổ sung và ngày càng hoàn thiện theo hướng động viên khuyến khích người lao động có năng lực và tâm huyết vì công việc, tạo điều kiện phát huy năng lực mỗi cá nhân vì nhiệm vụ chung.

Công ty và các Đơn vị luôn tạo môi trường làm việc tốt từ đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc đến tạo môi trường làm việc trong đó đề cao tinh thần đoàn kết, phối hợp, tương trợ lẫn nhau. Ban Lãnh đạo Công ty luôn chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa Vinacontrol đến từng cán bộ, giám định viên.

* 1. ***Hoạt động của các tổ chức đoàn thể và thực hiện công tác an sinh xã hội:***
* Công tác Đảng: Đảng bộ thường xuyên, kịp thời phổ biến, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy đảng đến từng cán bộ đảng viên trong Công ty.
* Công tác Công đoàn: Công đoàn Công ty phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong công tác tổ chức tuyên truyền giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động; Phát động phong trào thi đua và các hoạt động Giao lưu nhân kỷ niệm Ngày thành lập Công ty 24/10; Phụ trách Quỹ Nghĩa tình giám định. Ngoài ra, Công đoàn còn phối hợp với các tổ chức xã hội, địa phương tổ chức các hoạt động an sinh xã hội.
* Hoạt động của Đoàn thanh niên: Đoàn Thanh niên Công ty đã phát động các phong trào thi đua, động viên khuyến khích đoàn thành niên nỗ lực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, phát huy sáng kiến, kinh nghiệm hay nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động.
* Công tác an sinh xã hội: toàn công ty tích cực hưởng ứng, tham gia công tác từ thiện, an sinh xã hội.
1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty*

Năm 2013, do ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế cùng với các chính sách của Nhà nước có nhiều biến động, nên Công ty gặp một số khó khăn về chủ quan và khách quan trong kinh doanh, đặc biệt là việc cạnh tranh gay gắt trong các mảng giám định và các dịch vụ liên quan khác mà Công ty đang cung cấp.

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, đồng thời thường xuyên tổ chức các cuộc họp giữa lãnh đạo các đơn vị trong Công ty, các trưởng Phòng/Bộ phận để xử lý, tháo gỡ, kịp thời giải quyết những khó khăn và đề ra các phương án khắc phục.

Kết quả là Công ty đã phấn đấu hoàn thành vượt mức Kế hoạch doanh thu năm 2013 được giao. Tuy nhiên, lợi nhuận thực hiện không đạt kế hoạch do phải trích lập các quỹ dự phòng (Dự phòng các khoản các khoản khách hàng nợ và Dự phòng truy thu thuế ưu đãi 2 năm lên sàn).

1. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Năm 2014 được kỳ vọng nền kinh tế Việt nam sẽ hồi phục và phát triển tốt hơn.Tuy nhiên, qua các tháng đầu năm cho thấy nền kinh tế còn nhiều bất cập. Các doanh nghiệp vẫn đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Chỉ hai tháng đầu năm đã có 13.800 doanh nghiệp giải thể hoặc ngừng hoạt động (cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2013).

Từ sự bấp bênh của kinh tế vĩ mô và khó khăn của các khách hàng (doanh nghiệp), HĐQT xác định định hướng cho Công ty năm 2014 với các chỉ tiêu kinh tế cơ bản như sau:

 + Doanh thu hợp nhất : 310 tỷ đồng

 + Lợi nhuận trước thuế: 28 tỷ đồng

 + Cổ tức dự kiến : tối thiểu 14%/vốn điều lệ.

Để đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế năm 2014, Công ty cần tập trung vào các giải pháp sau:

* Năm 2014 vẫn tập trung vào các dịch vụ truyền thống và cốt lõi như giám định, thẩm định, kiểm định và môi trường.
* Tăng cường đầu tư và nâng cao năng lực kiểm tra ở các phòng thí nghiệm phía Bắc, đặc biệt là Trung tâm phân tích và Thử nghiệm 1 để có thể đáp ứng được yêu cầu về kiểm tra nhà nước đối với các mặt hàng và dịch vụ quản lý Nhà nước của các Bộ ban ngành; Chủ trương tiếp tục đầu tư và di dời Trung tâm phân tích và Thử nghiệm 1.
* Tập trung nâng cao hiệu quả Marketing ở Văn phòng Tập đoàn và các đơn vị để có thể giữ vững thị phần giám định và các dịch vụ liên quan; tìm kiếm khách hàng mới và thị trường mới, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam.
* Chú trọng công tác quản trị nội bộ; tái cơ cấu, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động; chú trọng đào tạo lại và đào tạo mới nguồn nhân lực để nâng cao năng lực cạnh tranh.
* Tích cực thu hồi công nợ để giảm thiểu rủi ro và chi phí dự phòng.
* Các đơn vị trong Công ty thực hiện nghiêm túc công tác xây dựng Ngân sách hàng năm, tiến tới sẽ giao Kế hoạch trên cơ sở xây dựng Ngân sách tại các đơn vị.
* Chú trọng công tác thi đua khen thưởng, xây dựng văn hóa doanh nghiệp ở tất cả các đơn vị trong toàn tập đoàn.

**V/ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

1. *Hội đồng quản trị:*
2. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thành viên HĐQT** | **Chức vụ** | **Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết** | **SL chức danh TV HĐQT nắm giữ tại các C.ty khác** |
| 1 | Ông Bùi Duy Chinh | Chủ tịch HĐQT | 423.520 | - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP tư vấn và thẩm định môi trường Vinacontrol  |
| 2 | Ông Mai Tiến Dũng | Ủy viên HĐQT | 22.933 | - |
| 3 | Ông Trần Đăng Thành | Ủy viên HĐQT | 17.020 | - Chủ tịch Hội đồng thành viên, kiêm Giám đốc Công ty TNHH giám định Vinacontrol TP.Hồ Chí Minh- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP kiểm định xây dựng IDICO – Vinacontrol |
| 4 | Ông Phan Văn Hùng | Ủy viên HĐQT | 10.960 | - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng nhận Vinacontrol- Thành viên HĐQT Công ty CP Tư vấn và Thẩm định Môi trường Vinacontrol.- Thành viên HĐTV Công ty TNHH giám định Vinacontrol TP. Hồ Chí Minh- Thành viên HĐTV Văn phòng Công chứng Thăng long |
| 5 | Bà Đặng Thị Thu Hà | Ủy viên HĐQT/ Thành viên độc lập | 0 | - |

*(Ghi chú: Các công ty khác là các công ty con, công ty liên danh, liên kết của Vinacontrol)*

1. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *không thành lập các tiểu ban*
2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả trong việc phát triển Công ty một cách bền vững.

Hội đồng quản trị có 5 thành viên: Chủ tịch HĐQT, 03 ủy viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong Ban Tổng giám đốc (Ông Mai Tiến Dũng, ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Ông Trần Đăng Thành và Ông Phan Văn Hùng, Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc) và 01 ủy viên là đại diện của SCIC (cổ đông của Công ty), giúp cho việc thống nhất và chỉ đạo, giám sát hoạt động điều hành đạt hiệu quả cao.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thành viên HĐQT** | **Chức vụ** | **Số buổi họp tham dự** | **Tỷ lệ** | **Lý do****không tham dự** |
| 1 | Ông Bùi Duy Chinh | Chủ tịch HĐQT | 4/4 | 100% |  |
| 2 | Ông Mai Tiến Dũng | Ủy viên HĐQT | 4/4 | 100% |  |
| 3 | Ông Trần Đăng Thành | Ủy viên HĐQT | 4/4 | 100% |  |
| 4 | Ông Phan Văn Hùng | Ủy viên HĐQT | 4/4 | 100% |  |
| 5 | Bà Đặng Thị Thu Hà | Ủy viên HĐQT | 4/4 | 100% |  |

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị công ty họp 04 phiên họp thường kỳ, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Số Nghị quyết/ Quyết định** | **Ngày** | **Nội dung** |
| **Hội đồng quản trị - Nhiệm kỳ 2008-2013** |
| 1 | Nghị quyết số 034/NQ-HĐQT | 26/02/2013 | Kết quả cuộc họp thường kỳ lần 1 ngày 20-21/02/2013 |
| **Hội đồng quản trị - Nhiệm kỳ 2013-2018** |
| 1 | Nghị quyết số 058/NQ-HĐQT | 05/04/2013 | Bầu Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Tổng giám đốc nhiệm kỳ 2013-2018 |
| 2 | Nghị quyết số 059/NQ-HĐQT | 09/04/2013 | Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2012 và phát hành cổ phiếu thưởng năm 2013 |
| 3 | Nghị quyết số 065/NQ-HĐQT | 09/04/2013 | Triển khai chi tiết Phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ nguồn chủ sở hữu |
| 4 | Nghị quyết số 075/NQ-HĐQT | 23/05/2013 | Kết quả cuộc họp thường kỳ lần 2 ngày 21/05/2013 |
| 5 | Nghị quyết số 207/NQ-HĐQT | 19/08/2013 | Kết quả cuộc họp thường kỳ lần 3 ngày 15-16/08/2013 |
| 6 | Nghị quyết số 256/NQ-HĐQT | 22/11/2013 | Kết quả cuộc họp thường kỳ lần 4 ngày 20-21/11/2013 |

1. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành tham dự đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT. Các thành viên đều tham gia xem xét, nghiên cứu và đóng góp ý kiến về vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, làm cở sở để HĐQT ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan.

1. Hoạt động của tiểu ban Hội đồng quản trị: *không có tiểu ban*
2. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Thành viên HĐQT** |
| 1 | Ông Bùi Duy Chinh |
| 2 | Ông Mai Tiến Dũng |
| 3 | Ông Trần Đăng Thành |
| 4 | Ông Phan Văn Hùng |

* Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: *không có*
1. *Ban Kiếm soát:*

a/ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (BKS) :

|  |  |
| --- | --- |
| Danh sách BKS | Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết |
| 1- Trưởng ban: Trương Đức Sinh | 10.166 |
| 2- Thành viên: Đinh Quang Hòa  | không |
| 3- Thành viên: Nguyễn Quốc Khánh | 666 |

b/ Hoạt động của BKS:

* Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.
* Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS.
* Tham gia 04 cuộc họp thường kỳ của Hội đồng Quản trị; đóng góp ý kiến đối với các nội dung của 11 quy chế quản lý nội bộ nhiệm kỳ 2013-2018; đóng góp ý kiến về hoạt động kinh doanh và đầu tư phát triển Công ty.
* Theo dõi việc thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2012, phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, tạm ứng cổ tức 2013.
* Lập kế hoạch và tiến hành thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát định kỳ tại 08 đơn vị thành viên và văn phòng Công ty.
* BKS đã họp 04 lần với sự tham dự đầy đủ các thành viên, nội dung:

+ Lần 1: Bầu Trưởng Ban kiểm soát.

+ Lần 2: Thảo luận và thống nhất ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

+ Lần 3: Bàn bạc và thông qua Bản phân công nhiệm vụ các thành viên BKS.

+ Lần 4: Thống nhất lịch và nội dung kiềm tra định kỳ các đơn vị.

1. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*
2. Thù lao đã trích & trả - năm 2013:

|  |  |
| --- | --- |
| * Hội đồng quản trị:
 | 180.000.000VNĐ |
| * Ban Kiểm soát:
 | 84.000.000VNĐ |
|  |  |

Chi tiết:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Họ tên** | **Chức vụ** | **Thù lao – Năm 2013** |
| *Hội đồng quản trị* |
| 1 | Bùi Duy Chinh | Chủ tịch | 36.000.000 |
| 2 | Mai Tiến Dũng | Thành viên | 36.000.000 |
| 3 | Trần Đăng Thành | Thành viên | 36.000.000 |
| 4 | Phan Văn Hùng | Thành viên | 36.000.000 |
| 5 | Đặng Thị Thu Hà | Thành viên độc lập | 36.000.000 |
|  | **TỔNG CỘNG** |  | **180.000.000** |
|  |
| *Ban Kiểm Soát* |
| 1 | Trương Đức Sinh | Trưởng BKS | 36.000.000 |
| 2 | Nguyễn Quốc Khánh | Thành viên | 24.000.000 |
| 3 | Đinh Quang Hòa | Thành viên | 24.000.000 |
|  | **TỔNG CỘNG** |  | **84.000.000** |
|  |

1. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Người thực hiện giao dịch** | **Quan hệ với cổ đông nội bộ** | **Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ** | **Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** | **Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)** |
| Số cổ phiếu | Tỷ lệ(%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ(%) |
| 1 | Bùi Duy Chinh | Chủ tịch HĐQT | 317.640 | 4,034 | 423.520 | 4,034 | Cổ phiếu thưởng |
| 2 | Mai Tiến Dũng | Ủy viên HDDQT, Tổng Giám đốc | 17.200 | 0,218 | 22.933 | 0,218 | Cổ phiếu thưởng |
| 3 | Trần Đăng Thành | Ủy viên HĐQT, Phó tổng Giám đốc, GĐ Vinacontrol HCM | 12.765 | 0,162 | 17.020 | 0,162 | Cổ phiếu thưởng |
| 4 | Phan Văn Hùng | Ủy viên HĐQT, Phó tổng Giám đốc | 8.220 | 0,104 | 10.960 | 0,104 | Cổ phiếu thưởng |
| 5 | Lưu Ngọc Hiền | Kế toán trưởng | 31.140 | 0,395 | 41.520 | 0,395 | Cổ phiếu thưởng |
| 6 | Trương Đức Sinh | Trưởng BKS | 7.625 | 0,097 | 10.166 | 0,097 | Cổ phiếu thưởng |
| 7 | Nguyễn Quốc Khánh | TV BKS | 500 | 0,006 | 666 | 0,006 | Cổ phiếu thưởng |

1. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: *Không có.*
2. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: *Tốt.*

**VI/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

1. *Ý kiến kiểm toán*

 N¨m 2013 C«ng ty TNHH KPMG kiÓm to¸n B¸o c¸o tµi chÝnh kÕt thóc ngµy 31/12/2013 vµ cã ý kiÕn:

 ‘’Theo ý kiÕn cña chóng t«i, b¸o c¸o tµi chÝnh hîp nhÊt ®· ph¶n ¸nh trung thùc vµ hîp lý, trªn c¸c khÝa c¹nh träng yÕu, t×nh h×nh tµi chÝnh hîp nhÊt cña C«ng ty Cæ phÇn TËp ®oµn Vinacontrol t¹i ngµy 31 th¸ng 12 n¨m 2013, kÕt qu¶ ho¹t ®éng kinh doanh vµ l­u chuyÓn tiÒn tÖ hîp nhÊt cho n¨m kÕt thóc cïng ngµy, phï hîp víi c¸c ChuÈn mùc KÕ to¸n ViÖt Nam, ChÕ ®é KÕ to¸n ViÖt Nam vµ c¸c quy ®Þnh ph¸p lý cã liªn quan ®Õn viÖc lËp vµ tr×nh bµy b¸o c¸o tµi chÝnh”.

1. *Báo cáo tài chính được kiểm toán*:(Báo cáo tài chính năm 2013 hợp nhất đã kiểm toán đã được đăng tải trên website của Uỷ ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và website của Công ty).

 *Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2014*

|  |  |
| --- | --- |
|  |  Xác nhận của đại diện theo pháp luật  của Công ty |

 Chủ tịch HĐQT

 Bùi Duy Chinh